

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-11-2020

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Sơn;

2. Bà Lưu Thị Hồng;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1985; (có mặt)

Thường trú: Thôn 5, xã Sùng Nhơn, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 331/23A đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

Ông Hodges S, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Quốc tịch: Anh và Bắc Ireland. Số hộ chiếu: 534948274 do HMPO Peterbourgh cấp ngày 24/8/2016.

Địa chỉ: 14 Lilac Close, Great Yarmouth, Norfolk, NR 31 8HD, United Kingdom.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị C và ông Hodges S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2016, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2016, ngày 02/12/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau khoảng hơn một năm thì ông HodgesS phải trở về Anh làm việc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, những năm sau đó tình cảm nhạt dần, cuộc sống vợ chồng không còn được hạnh phúc như trước nữa. Do khoảng cách địa lý, hai người không thể ở gần để chăm sóc lẫn nhau, bà và ông HodgesS đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi không thể hòa giải được, dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy giữa hai người không còn tình yêu, cũng không còn tình nghĩa vợ chồng nên không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông HodgesS.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị C và ông HodgesS không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

ÔngS Hodges đăng ký kết hôn với bà Huỳnh Thị C vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân huyện L. Do tình trạng hôn nhân không thuận lợi, ông và bà C đã bàn bạc và thỏa thuận ly hôn. Ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị C.

Vì ở xa không có điều kiện tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, ông xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Hodges S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Bà Huỳnh Thị C và ông Hodges S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đã đăng ký kết hôn vào năm 2016, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2016,

ngày 02/12/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận, đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù bà Huỳnh Thị C và ông Hodges S đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng hai bên chỉ chung sống thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Từ tháng 7/2017 đến nay, bà Huỳnh Thị C và ông Hodges S không còn thường xuyên liên lạc với nhau, không chia sẻ trong cuộc sống; do khoảng cách về địa lý nên cuộc sống chung vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị C và ông Hodges S đã không còn tồn tại, hai bên không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Vì vậy, mục đích kết hôn để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, bà Huỳnh Thị C yêu cầu ly hôn là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, hai đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị C được ly hôn với ông Hodges S.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005026 ngày 24/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Huỳnh Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục T.H.A.D.S tỉnh Bình Thuận;
- UBND huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Đức Hùng